



Dịch máy

Lê Thanh Hương Bộ môn Hệ thống Thông tin Viện CNTT &TT – Trường ĐHBKHN

Email: huonglt@soict.hust.edu.vn



Ví dụ

Au sortir de la saison 97/98 et surtout au debut de cette saison 98/99...

With leaving season 97/98 and especially at the beginning of this season 98/99...



Các vấn đề

- 1. Xử lý sự giống và khác nhau giữa các ngôn ngữ
- Hình vị: # số âm tiết/từ:
 - Ngôn ngữ đơn âm tiết (tiếng Việt, Trung Quốc) 1 tiếng/từ
 - № Ngôn ngữ đa âm tiết (Siberian Yupik), 1 từ = cả 1 câu
- Mức độ phân chia âm tiết



Các vấn đề

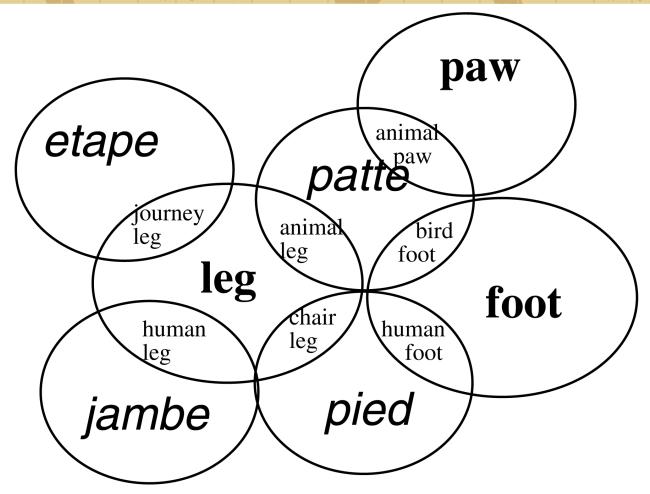
- 2. Cú pháp: trật tự từ trong câu
 - To Yukio; Yukio ne
- Tiếng Anh tiếng Việt:
 - The (affix1) red (affix2) flag (head)
 - Lá \overrightarrow{co} (head) \overrightarrow{do} (affix2) \widehat{ay} (affix1)

3. Các nét riêng biệt

English	brother	Vietnamese	anh
			em
English	wall	German	wand (inside) mauer(outside)
German	berg	English	hill
			mountain



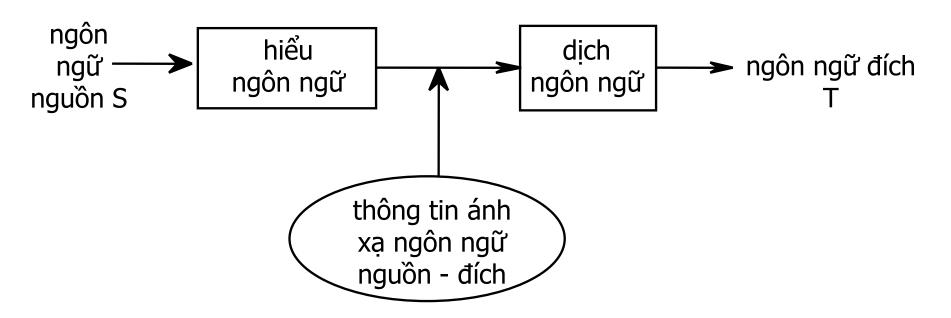
Không gian khái niệm



Khoảng trống từ vựng: tiếng Nhật không có từ nào nghĩa *privacy;* tiếng Anh không có từ ứng với *yakoko* (lòng hiếu thảo)



Ba khối chính trong dịch máy





- 1. Nhập nhằng từ vựng:
 - English: book Spanish libro, reservar
- ⇒ Sử dụng thông tin cú pháp
- 2. Nhập nhằng cú pháp:

I saw the guy on the hill with the telescope

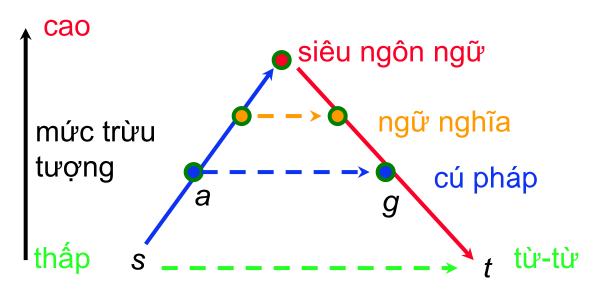
- 3. Nhập nhằng ngữ nghĩa:
- E: While driving, John swerved & hit a tree

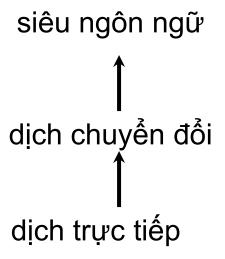
John's car

S: Minetras que John estaba manejando, se desvio y golpeop con un arbo



Các phương pháp dịch máy

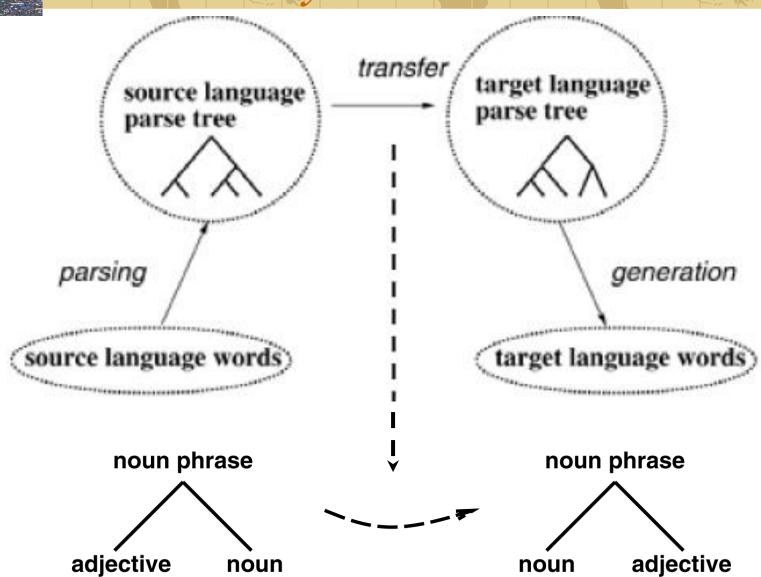




$$a = a(s)$$

 $g = f(a(s)); f - hàm chuyển đổi$
 $t=g(f(a(s)))$

Sơ đổ chuyển đối





English to French:

1. $NP \rightarrow Adjective_1 Noun_2$

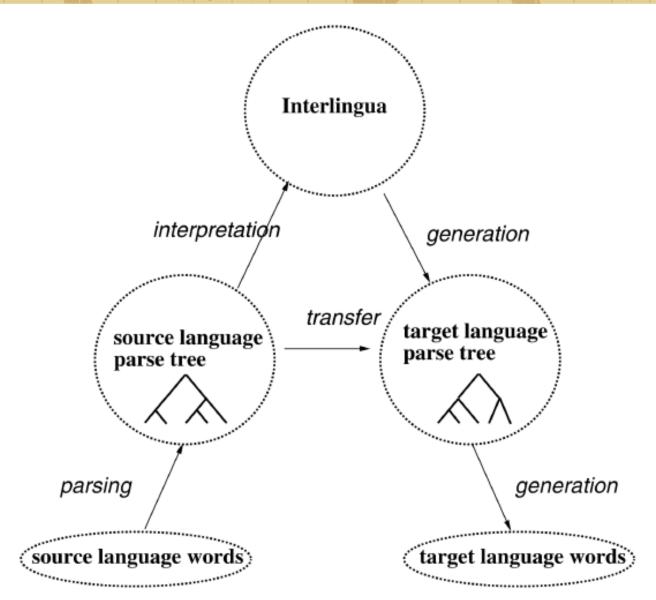
 $NP \rightarrow Noun_2 Adjective_1$

Japanese to English:

- Existential-There-Sentence → There₁ Verb₂ NP₃ Postnominal₄
 ⇒
 - Sentence \rightarrow (NP \rightarrow NP₃ Relative-Clause₄) Verb₂
- 3. $NP \rightarrow NP_1$ Relative Clause₂ \Rightarrow $NP \rightarrow Relative-Clause_2$ NP_1



Sơ đổ chuyển đối





Cách tiếp cận siêu ngôn ngữ: sử dụng nghĩa

- Chuyển đổi: các luật chuyển đổi từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác
- Đối tượng/sự kiện (ontology)

```
      [event gardening]

      [man number sg definiteness indef]

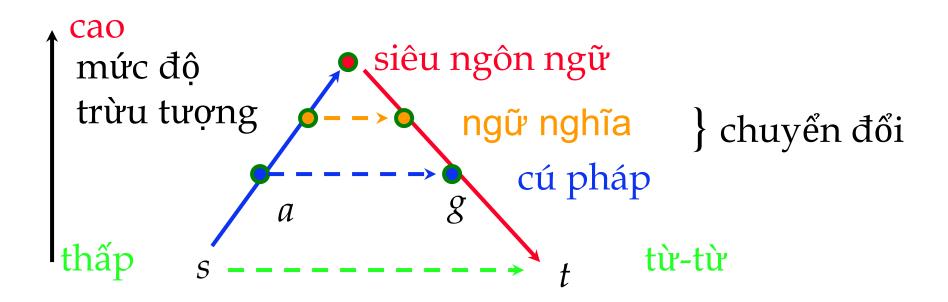
      aspect progressive tense past
```



Dịch máy thống kê



Các kiểu dịch máy





ý tưởng

Coi việc dịch như bài toán kênh có nhiễu Input (Nguồn) "Noisy" Output (đích)

E: English words...

The channel (adds "noise")

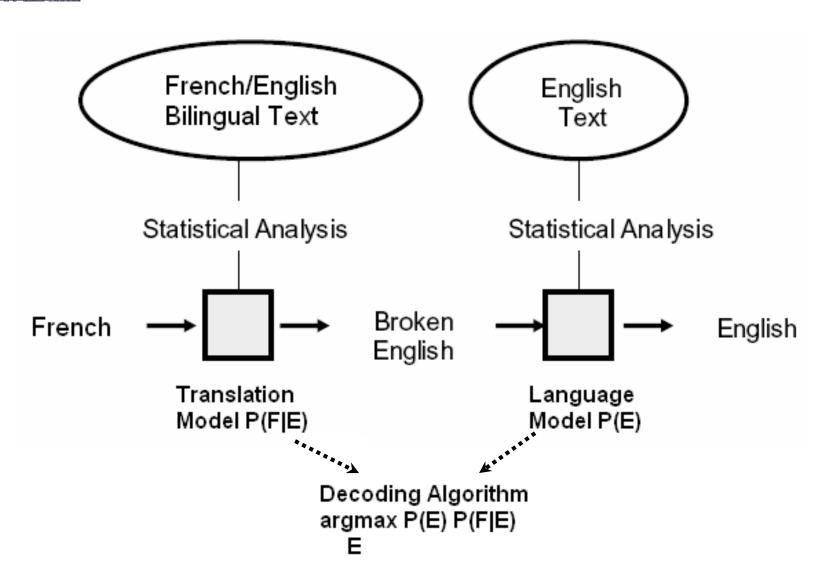
F: Les mots Anglais...

- Mô hình dịch: P(E|F) = P(F|E) P(E) / P(F)
- Khôi phục lại <u>E</u> khi biết <u>F</u>: Sau khi đơn giản hóa (P(F) không đổi):

 $argmax_E P(E|F) = argmax_E P(F|E) P(E)$



Dịch máy thống kê





Các yếu tố

- Mô hình ngôn ngữ Language Model (LM): xác suất thấy 1 câu tiếng Anh (E) (xác suất tiền nghiệm): P(E)
- Mô hình dịch Translation Model (TM): câu đích trong tiếng Pháp (F) khi có câu tiếng Anh: P(F|E)
- Thủ tục tìm kiếm:
 - Cho F, tìm E tốt nhất sử dụng mô hình ngôn ngữ LM và mô hình dịch TM.
- Vấn đề: thiếu dữ liêu!
 - Ta không thể tạo từ điển câu $E \leftrightarrow F$
 - Thâm thí bình thường ta không thấy 1 câu lặp lại 2 lần



Ý tưởng gióng hàng

- Mô hình dịch TM không quan tâm đến chuỗi đúng các từ tiếng Anh
- Sử dụng cách tiếp cận gán nhãn:
 - 1 từ tiếng Anh ("tag") ~ 1 từ tiếng Pháp ("word")
 - → không thực tế: thậm chí số từ trong 2 câu không bằng nhau
 - → sử dụng "gióng hàng".



Ý tưởng gióng hàng

- Các tập ngữ liệu sử dụng giả thiết:
 - Dữ liệu song song (dịch E ↔ F)
- Gióng hàng câu
 - Phát hiện câu
 - Gióng hàng câu
- Gióng hàng từ
 - Tách từ
 - Gióng hàng từ (với 1 số ràng buộc)



The old man is happy. He has fished many times. His wife talks to him. The fish are jumping. The sharks await.

El viejo está feliz porque ha pescado muchos veces. Su mujer habla con él. Los tiburones esperan.



- 1. The old man is happy.
- 2. He has fished many times.
- 3. His wife talks to him.
- 4. The fish are jumping.
- 5. The sharks await.

- El viejo está feliz porque ha pescado muchos veces.
- 2. Su mujer habla con él.
- 3. Los tiburones esperan.



- 1. The old man is happy.
- 2. He has fished many times.
- 3. His wife talks to him.
- 4. The fish are jumping.
- 5. The sharks await.

- 1. El viejo está feliz porque ha pescado muchos veces.
- 2. Su mujer habla con él.
- 3. Los tiburones esperan.

Khó khăn:

Sự liên quan chéo: trật tự câu thay đổi khi dịch



Phát hiện biên của câu

- Sử dụng luật, danh sách liệt kê:
 - Dấu kết thúc câu:
 - Dấu ngắt đoạn (nếu được đánh dấu)
 - 1 số ký tự: ?, !, ;
 - Vấn đề: dấu chấm \.'
 - Kết thúc câu (... left yesterday. He was heading to...)
 - Dấu chấm thập phân : 3.6 (three-point-six)
 - Dấu chấm hàng nghìn: 3.200
 - Viết tắt: cf., e.g., Calif., Mt., Mr.
 - Vân vân: ...
 - -1 số ngôn ngữ: 2nd ~ 2 .
 - Ký hiệu đầu: A. B. Smith
- Phương pháp thống kê: vd Maximum Entropy



Vấn đề với phát hiện biên của câu:

- Đầu ra mong đợi: Các phân mảnh với cùng số lượng mảnh liên tiếp nhau.
- Gióng hàng:

♦ Kết quả: 2-1, 1-1, 1-1, 2-2, 2-1, 0-1



Các phương pháp gióng hàng

- Nhiều phương pháp (xác suất hoặc không)
 - Dựa trên độ dài ký tự
 - Dựa trên độ dài từ
 - cùng gốc" (sử dụng nghĩa từ)
 - Sử dụng từ điển (F: prendre ~ E: make, take)
 - Sử dụng khoảng cách từ (độ tương tự): tên, số, từ vay mượn, từ gốc Latin
- Kết quả tốt nhất:
 - Thống kê, dựa trên từ hoặc dựa trên ký tự



Gióng hàng dựa trên độ dài

Định nghĩa bài toán như việc tính xác suất: argmax_A P(A|E,F) = argmax_A P(A,E,F) (E,F cố định)

Dịnh nghĩa 1 "bead": "bead" (2:2)

Lấy xấp xỉ:

$$P(A,E,F) \cong \prod_{i=1..n} P(B_i),$$

Trong đó B_i là 1 bead; P(B_i) không phụ thuộc vào phần còn lại của E,F.



Nhiệm vụ gióng hàng

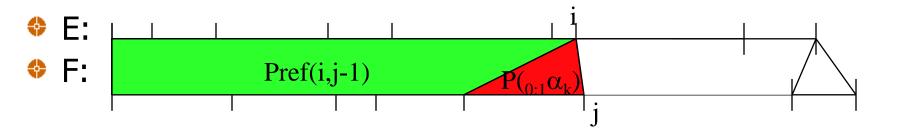
Định nghĩa:

- Cho $P(A,E,F) \cong \Pi_{i=1..n}P(B_i)$, tìm cách chia (E,F) thành n bead $B_{i=1..n}$, sao cho tối đa xác suất P(A,E,F) trên tập luyện.
- $B_i = {}_{p:q}\alpha_i$, với p: $q \in \{0:1,1:0,1:1,1:2,2:1,2:2\}$ mô tả phép gióng hàng
- Pref(i,j) xác suất của cách gióng hàng tốt nhất từ điểm đầu cho đến (i,j)



Định nghĩa đệ qui

- Khởi tạo: Pref(0,0) = 1.
- Pref(i,j) = max (Pref(i,j-1) $P(0:1\alpha_k)$, $P(0:1\alpha_k)$



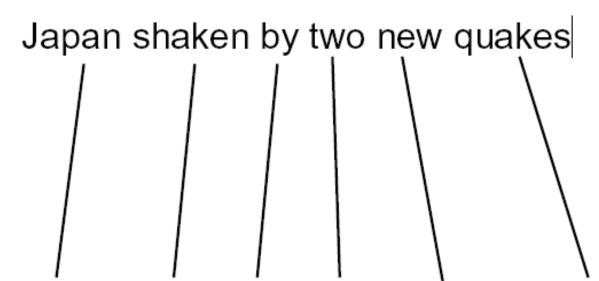


Xác suất của 1 Bead

- Định nghĩa $P(p:q\alpha_k)$:
 - k đề cập đến "bead" kế tiếp, với các đoạn của câu p và q, độ dài l_{k,e} và l_{k,f}.
- Sử dụng phân bố chuẩn cho các độ dài khác nhau: $P(p;q\alpha_k) = P(\delta(l_{k,e},l_{k,f},\mu,\sigma^2),p;q) \cong P(\delta(l_{k,e},l_{k,f},\mu,\sigma^2))P(p;q)$ $\delta(l_{k,e},l_{k,f},\mu,\sigma^2) = (l_{k,f} \mu l_{k,e})/\sqrt{l_{k,e}\sigma^2}$
- Đánh giá P(p:q) từ tập dữ liệu nhỏ, hoặc đoán và đánh gía lại sau khi gióng hàng
- Từ có thể được dùng như dấu hiệu tốt hơn để định nghĩa $P(p;q\alpha_k)$.



Gióng hàng từ - Mức dễ

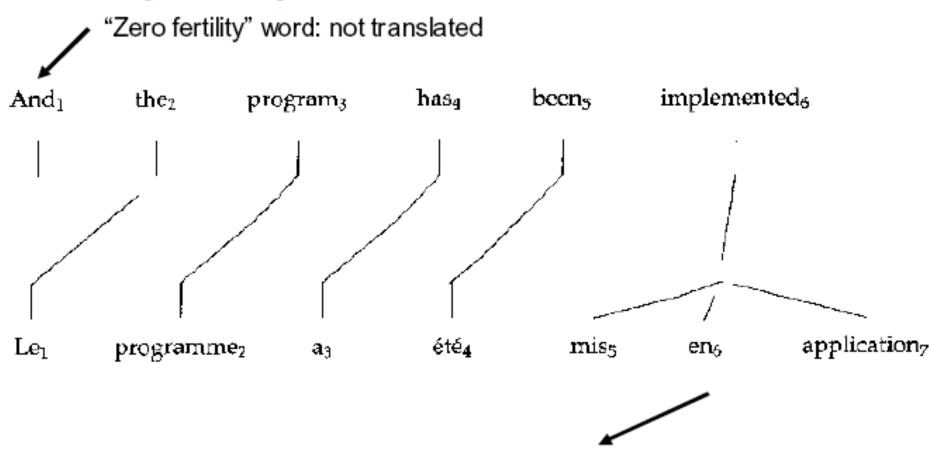


Le Japon secoué par deux noveaux séismes





Gióng hàng từ - Khó hơn

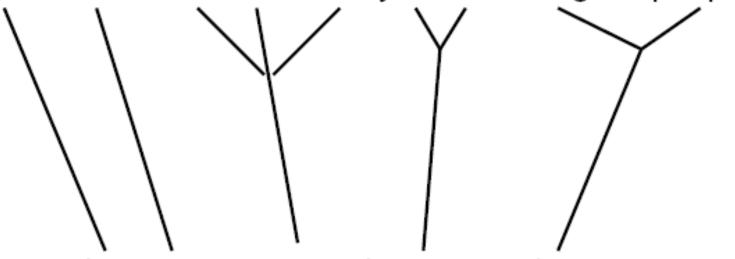


One word translated as several words



Gióng hàng từ - Khó hơn

The balance was the territory of the aboriginal people



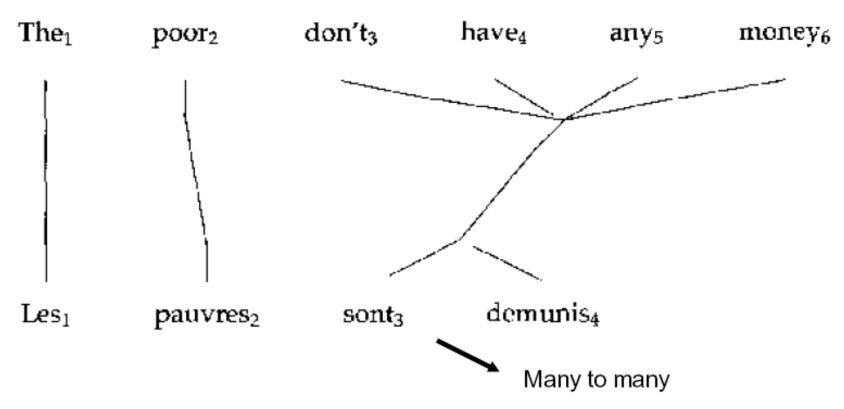
Le reste appartenait aux autochtones



Several words translated as one



Gióng hàng từ - Khó



 A line group linking a minimal subset of words is called a 'cept' in the IBM work



Gióng hàng từ - Mã hóa

- 0 1 2 3 4 5 6
- e₀ And the program has been implemented

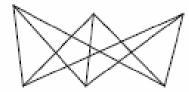
- f₀ Lé programme a été mis en application
 0 1 2 3 4 5 6 7
- Gán thông tin tuyến tính:
 - f₀(1) Le(2) programme(3) a(4) été(5) mis(6) en(6) application(6)
 - e₀ And(0) the(1) program(2) has(3) been(4) implemented(5,6,7)



Học việc gióng hàng từ sử dụng EM

... la maison ... la maison bleue ... la fleur ...





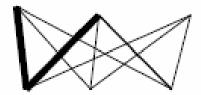


... the house ... the blue house ... the flower ...



... la maison ... la maison bleue ... la fleur ...







... the house ... the blue house ... the flower ...



Học việc gióng hàng từ sử dụng EM

... la maison ... la maison bleue ... la fleur ...







... the house ... the blue house ... the flower ...



... la maison ... la maison bleue ... la fleur ...







... the house ... the blue house ... the flower ...



Học việc gióng hàng từ sử dụng EM

... la maison ... la maison bleue ... la fleur ...

I la maison ... la maison bleue ... la fleur ...

the house ... the blue house ... the flower ...



Các thành phần của mô hình dịch

- Giả thiết
 - Việc dịch các dữ liệu độc lập với nhau
 - 1 từ tiếng Anh n từ tiếng Pháp
 - 1 từ tiếng Pháp (0-1) từ tiếng Anh

$$P(f | e) = \frac{1}{Z} \sum_{a_1}^{l} \cdots \sum_{a_{m=0}}^{l} \prod_{j=1}^{m} P(f_j | e_{a_j})$$

- \bullet f_j từ j trong f_j
- a_j vị trí trong e được gióng hàng với f_j e_{aj} từ trong e được gióng hàng với f_j
- Ž là hằng số chuẩn hóa
- $a_j = 0$: từ j trong câu tiếng Pháp được gióng hàng với một từ rỗng (không dịch sang)
- m đô dài của f



Ví dụ

- * P(Jean aime Marie | John loves Mary)
- Gióng hàng (Jean, John), (aime, loves), (Marie, Mary), ta có 3 xác suất
 P(Jean|John) x P(aime|loves) xP(Marie|Mary)



Giải mã

$$\overline{e} = \arg \max_{e} P(e \mid f)$$

$$= \arg \max_{e} \frac{P(e)P(f \mid e)}{P(f)}$$

$$= \arg \max_{e} P(e)P(f \mid e)$$

Vấn đề: không gian tìm kiếm vô hạn Meo:

- tìm kiếm dùng ngăn xếp: xây dựng dần, lưu trong stack các phần đã dịch
- sử dụng một số độ đo về độ phù hợp, vd., chamber/house, (nhưng có thể đi sai đường nếu 1 từ thường xuất hiện với từ khác, như commune/house, vì có Chambre de Communes (hạ nghị viện)



Học mô hình dịch

- Ta muốn đánh giá xác suất dịch p(f|e) từ tập dữ liệu song ngữ
- ... nhưng không có thông tin về gióng hàng
- Bài toán con gà quả trứng
 - nếu ta có gióng hàng --> có thể đánh giá các tham số của mô hình
 - nếu ta có các tham số của mô hình --> có thể đánh giá gióng hàng



Thuật toán EM

- Dữ liệu không đầy đủ
 - Nếu có dữ liệu đầy đủ --> có thể đánh giá mô hình
 - Nếu có mô hình --> có thể lấp lỗ hổng của dữ liệu

OPENIE

- khởi tạo các tham số của mô hình
- gán xác suất cho phần dữ liệu thiếu
- đánh giá các tham số của mô hình từ phần dữ liệu đủ
- Lặp lại quá trình



Thuật toán EM

- Expectation-Step: áp dụng mô hình vào dữ liệu
 - thiếu thông tin về một phần của dữ liệu (gióng hàng)
 - sử dụng mô hình, gán xác suất với 1 giá trị nào đó
- Maximization-Step: đánh giá mô hình từ dữ liệu
 - dùng các giá trị được gán như giá trị đúng
 - đếm sự xuất hiện của các tham số trong mô hình (với trọng số là xác suất)
 - a đánh giá mô hình từ phép đếm
- Lặp đến khi hội tụ



Thuật toán EM

Expectation-step

- Khởi tạo giá trị P(w_f/w_p) ngẫu nhiên
- Tính số lần tìm thấy W_f trong tiếng Pháp khi có W_e trong tiếng Anh

$$Z_{w_f},_{w_e} = \sum_{(e,f)s.t.w_e=e,w_f=f} P(w_f \mid w_e)$$
 Maximization-step

Đánh giá lại xác suất dịch P từ giá trị z trên:

$$P(w_f \mid w_e) = \frac{z_{w_f, w_e}}{\sum_{v} z_{v, w_e}}$$

tổng được tính trên tất cả các từ tiếng Pháp v



Thuật toán gióng hàng từ

Khởi tạo với tập ngữ liệu gióng hàng câu.

Cho (E,F) là 1 cặp câu (là 1 bead).

- Khởi tạo ngẫu nhiên p(f|e), f∈F, e∈E.
- 2. Đếm trên tập ngữ liệu:

$$c(f,e) = \Sigma_{(E,F);e \in E,f \in F} p(f|e)$$

với ∀ cặp gióng hàng (E,F), kiểm tra xem e có trong E và f có trong F không. Nếu đúng, bổ sung p(f|e).

3. Đánh giá lại:

$$p(f|e) = c(f,e) / c(e)$$
 $[c(e) = \Sigma_f c(f,e)]$

4. Lặp đến khi p(f|e) thay đổi ít.



Cách gióng hàng tốt nhất

Với mỗi cặp (E,F), tìm

- $A = \operatorname{argmax}_A P(A|F,E) = \operatorname{argmax}_A P(F,A|E)/P(F)$
 - $= \operatorname{argmax}_A P(F,A|E)$
 - = argmax_A (ϵ / (I+1)^m $\Pi_{j=1..m}$ p(f_j|e_{a_i}))
 - = argmax_A $\Pi_{j=1..m}p(f_j|e_{a_j})$
- Sử dụng thuật toán lập trình động theo kiểu Viterbi.
- Tính lại p(f|e)



Đánh giá

Đánh giá dựa trên tập ngữ liệu Hansard:

- 48% câu tiếng Pháp được dịch đúng
- 2 loại lỗi:
 - Dịch sai nghĩa:
 - Permettez que je donne un example à chambre
 - Let me give an example in the House (incorrect decoding)
 - (Let me give the House an example)
 - Dịch sai ngữ pháp:
 - Vous avez besoin de toute l'aide disponsible
 - You need all of the benefits available (ungrammatical decoding)
 - (You need all the help you can get)



Lý do

- Hiện tượng méo: từ tiếng Anh ở đầu câu được gióng hàng với từ tiếng Pháp ở cuối câu – hiện tượng này giảm xác suất gióng hàng
- Hiện tượng sinh (fertility): sự tương ứng giữa từ tiếng Anh và tiếng Pháp (1-to-1, 1-to-2, 1-to-0, ...),
 - Vd, fertility(farmers) trong tập ngữ liệu = 2,
 vì từ này khi dịch sang tiếng Anh thường gồm
 2 từ : les argiculteurs
 - \blacksquare To go \rightarrow aller



Lý do

- Các giả thiết độc lập: các câu ngắn được ưu tiên hơn vì có ít xác suất hơn (khi nhân)
 - ⇒ nhân kết quả với 1 hằng số tỉ lệ thuận với độ dài câu
- Phụ thuộc dữ liệu luyện: 1 thay đổi nhỏ trong dữ liệu luyện gây ra thay đổi lớn trong các giá trị ước lượng tham số
 - Vd, *P(le/the)* thay đổi từ 0.610 xuống 0.497
- TÍnh hiệu quả. Bỏ các câu > 30 từ, vì làm không gian tìm kiếm tăng theo cấp số mũ
- Thiếu tri thức ngôn ngữ



Thiếu tri thức ngôn ngữ

- Không lưu thông tin về các ngữ: ví dụ không gióng hàng được "to go" và "aller"
- Không có ràng buộc cục bộ:
 Eg, is she a mathematician
- Âm vị. Các từ tạo bởi các âm vị khác nhau được coi là các ký hiệu riêng biệt
- Dữ liệu thưa. Các đánh giá cho các từ ít gặp không chính xác



Open sources

- GIZA++: công cụ dịch máy thống kê để huấn luyện mô hình IBM 1-5 cho gióng hàng từ
- MOSES: công cụ dịch máy thống kê
- Moses có 2 kiểu dịch: phrase-based và tree-based



Ví dụ

- Cuộc_sống đẹp
- Beautiful life

- cuộc_sống của tôi
- my life



Dịch máy sử dụng cú pháp

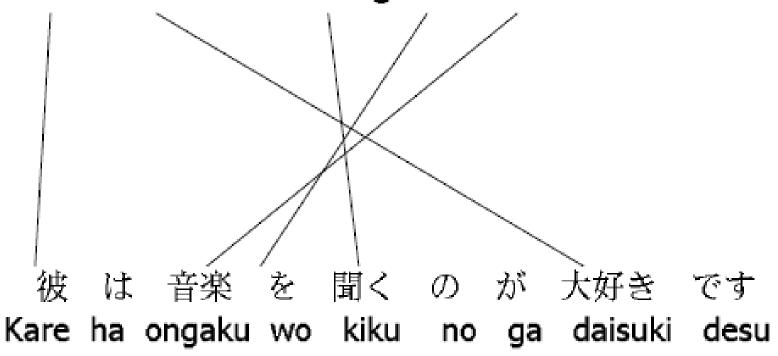


Tại sao dùng cú pháp

- Cần thông tin ngữ pháp
- Cần các ràng buộc khi sắp lại câu
- Khi chèn các từ chức năng vào câu, cần đặt ở vị trí chính xác
- Khi dịch từ cần sử dụng từ có cùng từ loại với nó

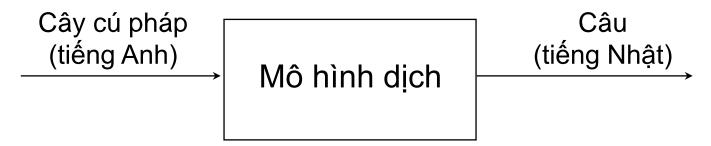
Yamada and Knight (2001): Lý do cần cú pháp

He adores listening to music.





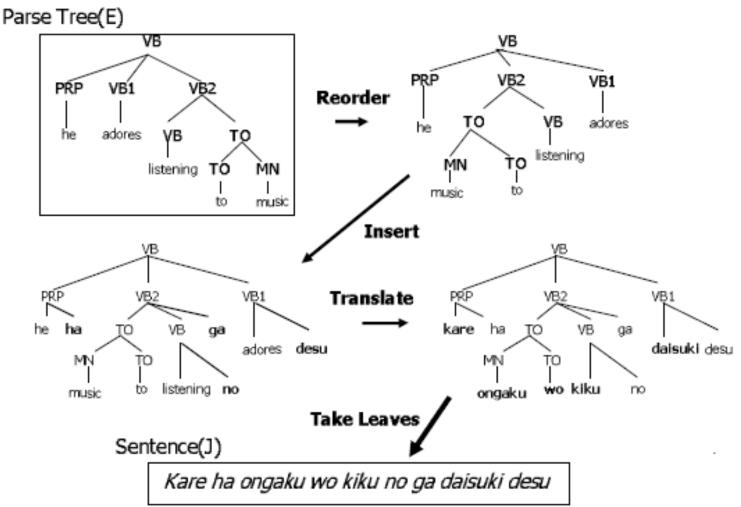
Mô hình dựa trên cú pháp



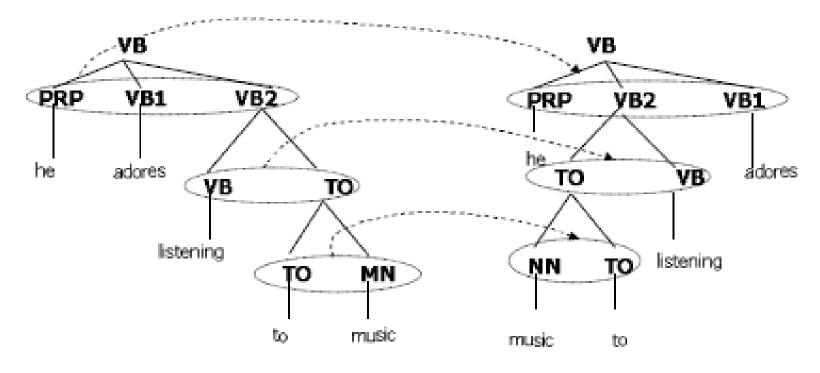
- Tiền xử lý câu tiếng Anh bằng bộ PTCP
- Thực hiện các phép tính xác suất trên cây cú pháp
 - Sắp lại trật tự các nút
 - Chèn nút mới vào
 - Dịch các từ ở lá



Cây cú pháp (Anh) \rightarrow câu (Nhật)



1. Sắp lại trật tự



Đặc trưng điều kiện = dãy các nhãn con

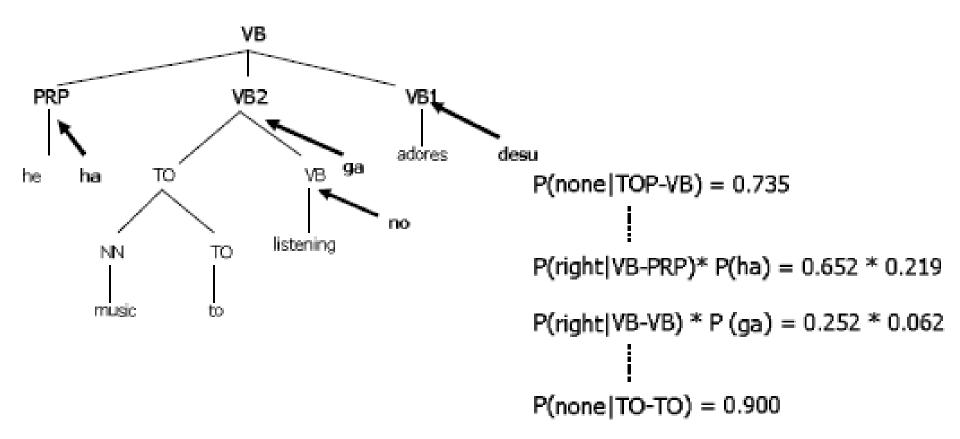


Bảng tham số: sắp lại

Trật tự gốc	Sắp lại	P(Sắp lại Trật tự gốc)	
PRP VB1 VB2	PRP VB1 VB2 PRP VB2 VB1	0.074 0.723	
	VB1 PRP VB2	0.061	
	VB1 VB2 PRP	0.037	
	VB2 PRP VB1	0.083	
	VB2 VB1 PRP	0.021	
VB TO	VB TO	0.107	
	TO VB	0.893	
TO NN	TO NN	0.251	
	NN TO	0.749	
1			



2. Chèn



Đặc trưng điều kiện = nhãn cha & nhãn nút (vị trí) & none (là từ)



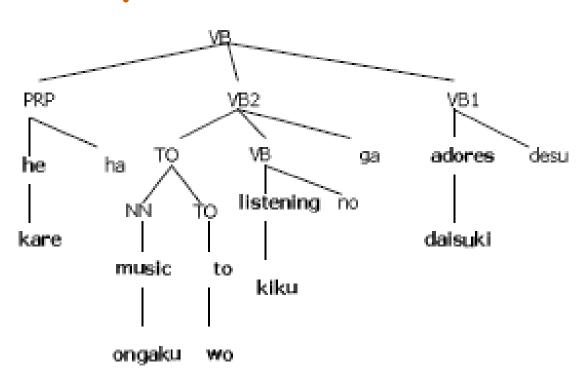
Bảng tham số: chèn

Parent label	TOP	VB	VB	TO	TO	TO
node level	VB	VB	TO	TO	NN	NN
P (none)	0.735	0.687	0.344	0.700	0.900	0.800
P (left)	0.004	0.061	0.004	0.030	0.003	0.096
P (right)	0.260	0.252	0.652	0.261	0.097	0.104

W	P (insert-w)
ha	0.219
ta	0.131
wo	0.099
no	0.094
ni	0.090
te	0.078
ga	0.062
l	
desu	0.0007



3. Dich



Đặc trưng điều kiện = từ (tiếng Anh)



Bảng tham số: Dịch

Ε	adores	he	listening	music	to
J	daisuki 1.000	kare 0.952 NULL 0.016 nani 0.005 da 0.003 shi 0.003	kiku 0.333 kii 0.333 mi 0.333	ongaku 0.900 naru 0.100	ni 0.216 NULL 0.204 to 0.133 no 0.046 wo 0.038

Ghi chú: Dịch thành NULL → xóa



Thử nghiệm

- Dữ liệu luyện: 2000 cặp câu J-E
- J: tách từ sử dụng Chasen
- E: PTCP sử dụng bộ PTCP Collins
 - Luyện trên 40000 câu từ Treebank, độ cx ~90%
- E: từ cây cú pháp, xác định trật tự từ và chuyển đổi (SVO <-> SOV)
- Luyện sử dụng EM: 20 vòng lặp



Kết quả

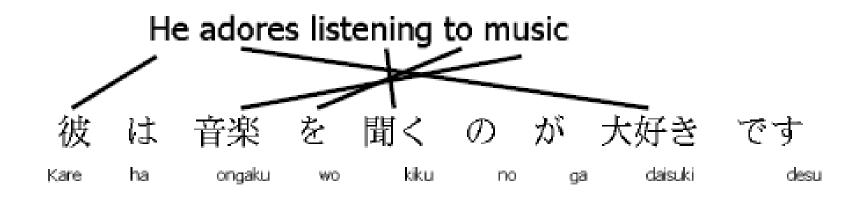
	Điểm trung bình	#câu
Y/K model	0.582	10
IBM model 5	0.431	0

- Điểm trung bình được tính trên 3 người với 50 câu
- ok(1.0), không chắc (0.5), sai (0.0)
- chỉ tính độ chính xác



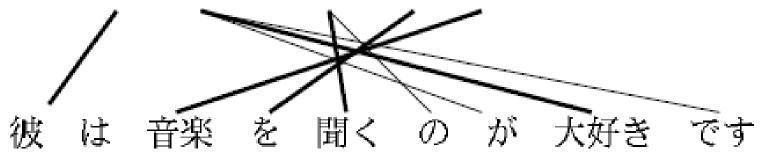
Kết quả: gióng hàng 1

Syntax-based Model



IBM Model 3

He adores listening to music



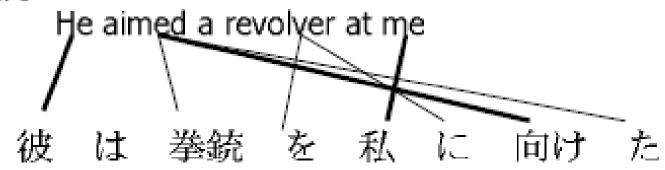


Kết quả: gióng hàng 2





IBM Model 3



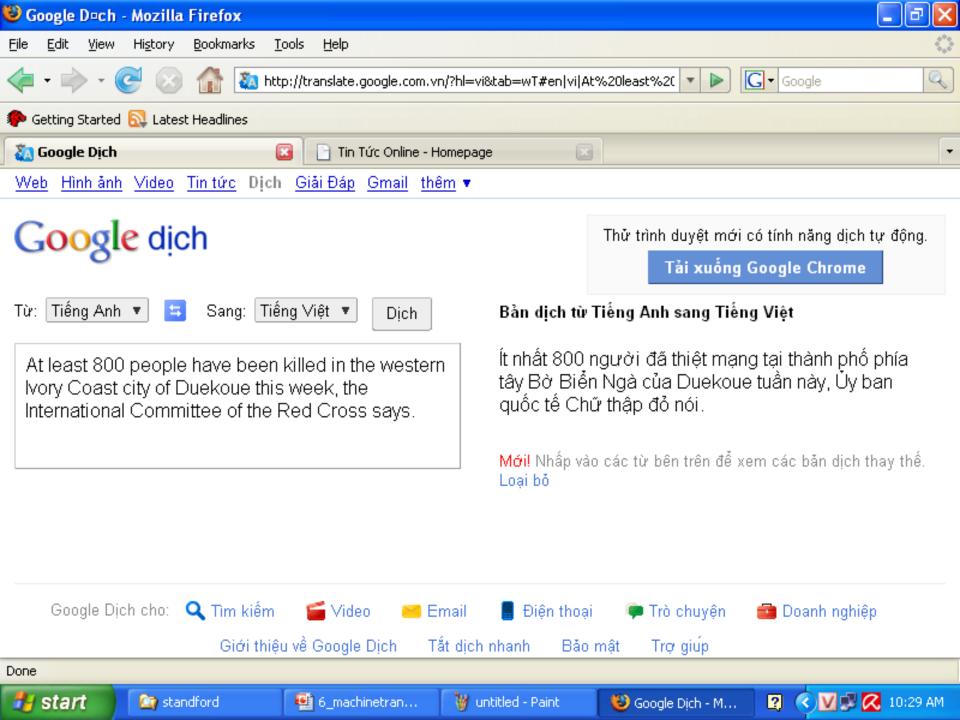


Một số mã nguồn mở

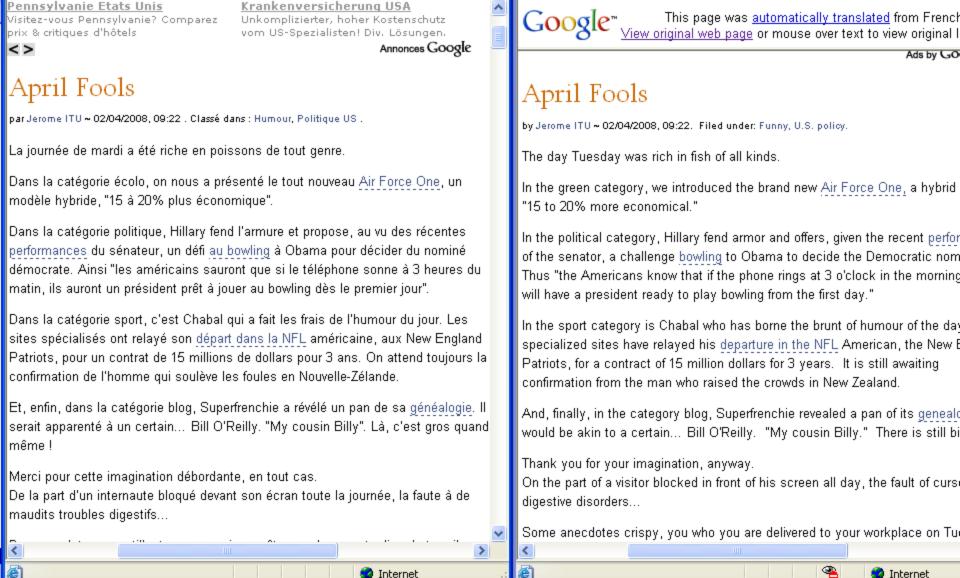
- Xem http://fosmt.org/
 - Moses
 - **□** Giza++

Một số hệ thống dịch máy trên Internet

- http://www.google.com/language_tools?hl=en
- http://www.systransoft.com/index.html
- http://babelfish.altavista.digital.com/







🖆 Translated version of http://insidetheusa.net/2008/04/02/april... 🖡

Address 📾 http://translate.google.com/translate?u=http%3A% 🗡

Search 77 Favorites

View Favorites

🎒 Inside the USA » Blog Archive » April Fools - Microsoft Internet ... 📳 🔲

Search 77 Favorites

Edit

View

Favorites

Address a http://insidetheusa.net/2008/04/02/april-fools/

